TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ	

VN, ngày 20 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1990;

Trú tại: Xóm HH, xã LH, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm HH, xã LH, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Văn C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+Giao cháu Bùi Văn C Lý, sinh ngày 12/9/2013 cho anh Bùi Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu cho đến khi cháu Lý đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Giao cháu Bùi Hoàng Nam, sinh ngày 12/8/2016 cho chị Hứa Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền đi lại thăm con chung: Chị T và anh C có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hứa Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị Hứa Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0005060 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền